TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 787/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01/7/2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phạm Hương
2. Bà Đỗ Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu, cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa: Ông Bạch Ngọc Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1026/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1993

Địa chỉ thường trú: Số 114/34 đường C, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Đào Minh T, sinh năm: 1985

Địa chỉ thường trú: Số 170/11/5A đường L, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 381/20/10 đường T, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 04 tháng 7 năm 2018 của bà Trần Thị Thanh H, và bản tự khai của đương sự tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Bà Trần Thị Thanh H là nguyên đơn trình bày: Bà quen biết ông T vào năm 2013, đến cuối năm 2015 thì tổ chức đám cưới. Hai bên có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 237, quyển số 2/2015 ngày 22/8/2015 của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân. Bà và ông T sống chung với nhau đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nên bà ở lại nhà mẹ ruột, ông T về nhà ông T ở. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, ông T quá nghe lời mẹ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ông T đi làm nhưng không đem tiền về nuôi vợ con, lại còn ghen tuông nên đã hai lần đánh bà, lần đầu là tại nơi bà ở, lần thứ hai là tại công ty nơi bà làm việc. Ông T đã nhiều lần năn nỉ hứa sẽ lo cho bà và bà cũng đã nhiều lần bỏ qua nhưng ông T không thực hiện được lời hứa. Đến tháng 7 năm 2018, vì không chịu được cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên gia đình bà có qua gặp để nói chuyện thì ông T đã chửi và đòi đánh mẹ bà, còn hăm dọa sẽ lên công ty đánh bà nếu bà đi làm một mình. Từ đó, mâu thuẫn càng trầm trọng thêm, hai vợ chồng đã sống ly thân từ 4/2018 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có một con chung tên là Đào Minh Anh, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2017. Bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Bà hiện tại làm nhân viên kinh doanh tại Công ty TNHH Tân Hòa Lợi, có thu nhập ổn định. Vì con còn nhỏ chưa cho đi nhà trẻ, bé được chăm sóc bởi bà ngoại (là mẹ của bà). Thời gian làm việc của bà từ 8 giờ sáng đến 17 giờ chiều nên bà có thời gian chăm sóc con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác nhận không có.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bên vẫn giữ nguyên ý kiến và có đơn xin vắng mặt. Riêng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: không đảm bảo đúng thời hạn xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H và giao con chung cho bà H nuôi dưỡng, ghi nhận ý kiến của bà H về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà H xác nhận không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét qua đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Thanh H, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn". Bị đơn ông Đào Minh T có nơi cư trú tại số 381/20/10 đường T, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bà Trần Thị Thanh H có đơn xin vắng mặt, ông Đào Minh T vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 và điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông T là phù hợp.

Mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Đào Minh T đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng ông T không đến tòa và cũng không cung cấp ý kiến cho tòa án. Có nghĩa là, bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Vì vậy, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung: Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 237, quyển số 2/2015 ngày 22/8/2015 của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân cùng lời khai của nguyên đơn về việc tự nguyện kết hôn với nhau nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét qua yêu cầu xin ly hôn bà Trần Thị Thanh H đối với ông Đào Minh T. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, qua lời trình bày của nguyên đơn thì trong quá trình chung sống, vợ chồng bà H, ông T đã phát sinh mâu thuẫn trong một thời gian dài. Nguyên nhân mâu thuẫn theo lời trình bày của bà H là do hai bên bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Ông T không chăm lo cho gia đình, lại ghen tuông và có vài lần bạo hành với bà H. Những mâu thuẫn này đã phát sinh và kéo dài từ năm 2016 đến nay nhưng hai bên cũng không có hướng giải quyết nên vợ chồng bà H đã sống ly thân với nhau. Tòa án cũng đã triệu tập ông T đến Tòa để ông T thực hiện các quyền, nghĩa vụ của bị đơn cũng như đã mở phiên hòa giải để tạo cơ hội cho bà H, ông T hàn gắn tình cảm nhưng ông T không đến tòa, không thể hiện thiện chí hòa giải với bà H. Như vậy, hai bên không đảm bảo được "tình nghĩa vợ chồng" theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình "vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông T, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[6] Về con chung: Có 01 con chung tên là Đào Minh Anh, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2017. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét trẻ Đào Minh Anh hiện đang sống ổn định cùng mẹ, trẻ Anh là con gái, còn quá nhỏ (chưa đến 36 tháng tuổi) rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Bà H có việc làm ổn định, có thời gian và khả năng tài chính đảm bảo việc nuôi trẻ Anh. Căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà H về việc được nuôi trẻ Anh là phù hợp, được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bà Trần Thị Thanh H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 2, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thanh H đối với ông Đào Minh T.

Về quan hệ hôn nhân Bà Trần Thị Thanh H được ly hôn với ông Đào Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 237, quyển số 2/2015 ngày 22/8/2015 của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân cấp cho bà Trần Thị Thanh H và ông Đào Minh T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao trẻ Đào Minh Anh, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2017 cho bà Trần Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đào Minh T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, sau này bà H, ông T đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Thanh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0029733 ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Thanh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Linh